TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35 /2018/QĐST – DS.	*N, ngày 28 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST – DS ngày 23 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Bà Hồ Thị Th và ông Hoàng Văn L; Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th; Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th tính đến ngày 20-8-2018 còn nợ bà Hồ Thị Th và ông Hoàng Văn L số tiền gốc 117.600.000đ (Một trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Anh H và chị Th cam kết trả nợ gốc và lãi tính từ ngày hòa giải (20-8-2018) đến thời gian xác định trả nợ như sau:

-Ngày 27-9-2018 trả 17.600.000đ (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền gốc.

-Ngày 01-02-2019 trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc và 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi.

-Ngày 15-6-2019 trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc và 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi.

-Ngày 15-12-2019 trả 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) tiền gốc và 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tiền lãi.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Th và ông Hoàng Văn L với anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th: Nếu anh H và chị Th chậm trả tiền theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/ số tiền nợ gốc chậm trả.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th nhận nộp 3.133.000đ (*Ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bà Hồ Thị Th và ông Hoàng Văn L được nhận lại 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0002045 ngày 23-7-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đồng nguyên đơn;
- đồng bị đơn;
-VKSND huyện;
- THADS huyện;
-Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo